|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN KHTN 6****NĂM HỌC 2023-2024** *Thời gian làm bài: 90 phút***MÃ ĐỀ 103** *Ngày kiểm tra: 19/3/2024* |

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) *(Ghi vào bài làm chữ cái đầu của đáp án đúng)***

**Câu 1.** Giun đốt có các đặc điểm nào dưới đây?

 **A.** cơ thể dẹp và mềm

 **B.** cơ thể hình ống, mềm, không phân đốt

 **C.** cơ thể hình ống, thuôn hai đầu, không phân đốt

 **D.** cơ thể dài, phân đốt, có các đôi chi bên

**Câu 2.** Nguyên sinh vật nào dưới đây có màu xanh lục?

 **A.** Trùng giày **B.** Tảo silic **C.** Tảo lục **D.** Trùng sốt rét

**Câu 3.** Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?

 **A.** Rễ cây **B.** Mặt trên của lá **C.** Mặt dưới của lá **D.** Thân cây

**Câu 4.** Hạt là cơ quan sinh sản của loài thực vật nào dưới đây?

 **A.** Thìa là **B.** Rau bợ **C.** Dương xỉ **D.** Rêu

**Câu 5.** Cây nào dưới đây không được xếp vào nhóm thực vật có hoa?

 **A.** Cây bèo tây **B.** Cây dương xỉ **C.** Cây lúa **D.** Cây chuối

**Câu 6.** Trong các loại nấm sau, nấm nào là nấm đơn bào?

 **A.** Nấm bụng dê **B.** Nấm rơm **C.** Mộc nhĩ **D.** Nấm men

**Câu 7.** Đặc điểm nào dưới đây có ở dương xỉ mà không có ở rêu?

 **A.** Sinh sản bằng bào tử **B.** Chưa có rễ chính thức

 **C.** Thân có mạch dẫn **D.** Có lá thật

**Câu 8.** Giun dẹp có các đặc điểm là

 **A.** cơ thể có các đôi chi bên

 **B.** cơ thể dài, phân đốt

 **C.** cơ thể dẹp và mềm

 **D.** cơ thể hình ống, thuôn dài hai đầu và không phân đốt

**Câu 9.** Đặc điểm giống nhau giữa động vật và thực vật là

 **A.** cơ thể có cấu tạo từ tế bào **B.** tế bào đều có màng cellulose

 **C.** đều có khả năng tự dưỡng **D.** đều có khả năng di chuyển

**Câu 10.** Thành phần cấu tạo nào dưới đây *không* phải của nấm?

 **A.** Rễ **B.** Thân nấm **C.** Mũ nấm **D.** Sợi nấm

**Câu 11.** Khi nói về rêu, nhận định nào dưới dây là chính xác?

 **A.** Chưa có rễ chính thức **B.** Cấu tạo đơn bào

 **C.** Thân đã có mạch dẫn **D.** Không có khả năng hút nước

**Câu 12.** Người bị bệnh thường xuất hiện các vùng da có dạng tròn, đóng vẩy, có thể sưng đỏ và gây ngứa là biểu hiện của bệnh nào dưới đây ?

 **A.** Bệnh nấm lưỡi **B.** Bệnh hắc lào **C.** Bệnh lang ben **D.** Bệnh mốc cam

**Câu 13.** Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở thực vật hạt kín mà không có ở các nhóm thực vật khác?

 **A.** Sinh sản bằng hạt **B.** Sống chủ yếu ở cạn

 **C.** Thân có mạch dẫn **D.** Có hoa và quả

**Câu 14.** Nấm đảm là loại nấm có thể quả dạng

 **A.** sợi nấm phân nhánh **B.** hình mũ

 **C.** hình túi **D.** hình tai mèo

**Câu 15.** Động vật khác thực vật ở những điểm nào dưới đây?

(1) Môi trường sống ở nước, trên mặt đất

(2) Tế bào không có thành cellulose

(3) Dinh dưỡng dị dưỡng

(4) Có khả năng tự tổng hợp chất hữu cơ

(5) Đa số có khả năng di chuyển

 **A.** (2), (3), (4) **B.** (3), (4), (5) **C.** (2), (3), (5) **D.** (1), (2), (3)

**Câu 16.** Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật:

 **A.** Có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước lớn

 **B.** Chưa có cấu tạo tế bào, đa số có kích thước hiển vi

 **C.** Có cấu tạo tế bào nhân sơ, đa số có kích thước hiển vi

 **D.** Có cấu tạo tế bào nhân thực, đa số có kích thước hiển vi

**Câu 17.** Nhóm nào dưới đây gồm các thực vật không có hoa?

 **A.** Rêu, mã đề, mồng tơi, rau ngót

 **B.** Mía, tre, dương xỉ, địa tiền

 **C.** Lá lốt, kinh giới, húng quế, diếp cá

 **D.** Hoàng đàn, thông, rau bợ, dương xỉ

**Câu 18.** Vật trung gian truyền bệnh sốt rét là loài động vật nào?

 **A.** Chuột bạch **B.** Muỗi Anopheles **C.** Ruồi giấm **D.** Bọ chét

**Câu 19.** Rêu thường sống ở môi trường nào?

 **A.** Môi trường không khí **B.** Môi trường khô hạn

 **C.** Môi trường ẩm ướt **D.** Môi trường nước

**Câu 20.** Trùng kiết lị xâm nhập vào cơ thể con người thông qua con đường nào?

 **A.** Đường tiêu hóa **B.** Đường sinh dục **C.** Đường bài tiết **D.** Đường hô hấp

**Câu 21.** Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm nào sau đây?

 **A.** Di chuyển được **B.** Có vỏ cứng bao bọc cơ thể

 **C.** Có cơ thể mềm, không phân đốt **D.** Có giá trị thực phẩm

**Câu 22.** Nguyên nhân gây ra suy giảm đa dạng sinh học là do?

 **A.** Nguyên nhân từ yếu tố con người

 **B.** Nguyên nhân từ khí hậu

 **C.** Nguyên nhân từ yếu tố tự nhiên và yếu tố con người

 **D.** Nguyên nhân từ yếu tố tự nhiên

**Câu 23.** Rừng tự nhiên với vô số các loài thực vật có vai trò gì đối với môi trường?

 **A.** Điều hòa khí hậu, hạn chế sạt lở, xói mòn, lũ quét, bảo vệ đất và nước trong tự nhiên

 **B.** Cung cấp gỗ, nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ sản xuất

 **C.** Phục vụ cho việc nghiên cứu

 **D.** Làm đẹp cảnh quan môi trường

**Câu 24.** Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên là gì ?

 **A.** Cung cấp nguyên liệu

 **B.** Cung cấp nhiên liệu

 **C.** Duy trì và ổn định sự sống trên trái đất

 **D.** Cung cấp lương thực, thực phẩm

**Câu 25.** Những đặc điểm nào dưới đây là đặc điểm chung của ngành chân khớp?

(1) Có bộ xương ngoài bằng chất kitin

(2) Cơ thể mềm, hình dạng khác nhau

(3) Các chân phân đốt, có khớp động

(4) Không có khả năng di chuyển

 **A.** (1), (2) **B.** (2), (4) **C.** (3), (4) **D.** (1), (3)

**Câu 26.** Mực khác bạch tuộc ở đặc điểm nào dưới đây?

 **A.** Có giá trị thực phẩm **B.** Có mai cứng ở lưng

 **C.** Sống ở biển **D.** Có thân mềm

**Câu 27.** Biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học là:

 **A.** Tăng cường khai thác môi trường tự nhiên

 **B.** Chặt phá rừng bừa bãi

 **C.** Buôn bán các loài động, thực vật…quý hiếm

 **D.** Trồng rừng, xây dựng các hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên, nghiêm cấm mua bán, khai thác tiêu thụ sản phẩm từ các loài động, thực vật quý hiếm.

**Câu 28.** Loài Ruột khoang nào dưới đây không di chuyển?

 **A.** Hải quỳ và thủy tức **B.** San hô và sứa

 **C.** San hô và hải quỳ **D.** Sứa và thủy tức

**PHẦN II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 29 (1 điểm):** Nêu đặc điểm nhận biết của các loài động vật sau, từ đó phân loại chúng vào các ngành thích hợp bằng việc hoàn thành bảng dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên loài | Đặc điểm nhận biết | Ngành |
| Sứa |  |  |
| Châu chấu |  |  |
| Hàu biển |  |  |
| Rươi |  |  |

**Câu 30 (1 điểm):** Sắp xếp các loài cây sau vào các nhóm thực vật tương ứng: *rau bợ, ớt, thông, dương xỉ, rêu, kim giao, khoai tây.*

**Câu 31 (1 điểm):** Tại sao người ta không trồng nấm trên đất mà phải trồng trên rơm, rạ?

***------ CHÚC CÁC CON LÀM BÀI TỐT! ------***